

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2020

V/v: Ly hôn giữa chị A, anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Cải

- Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 15-01-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 589/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-01-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1992; nơi cư trú tại: Số nhà 23/30 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1986; nơi cư trú tại: Số nhà 366/9 đường T, phường 2, quận 5, Thành phố H;

Tại phiên tòa chị Ngọc A có mặt, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về quan niệm sống, mặc dù đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng vẫn không thể hòa hợp. Đến tháng 4 năm 2019, anh N đã bỏ vào Thành

phố H làm ăn, vợ chồng ly thân cho đến nay; mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay chị xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày sinh ngày 21-5-2016; hiện nay đang ở với chị Ngọc A. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện kết hôn như chị Ngọc A trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do vợ chồng khác biệt về quan niệm sống, cách nhìn nhận cuộc sống sự việc không thống nhất. Nên anh đã bỏ vào Thành phố H làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày sinh ngày 21-5-2016. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Ngọc Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổ trưởng tổ 9, phường C, thành phố N xác nhận vợ chồng chị Ngọc A và anh N có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể không nắm được, vợ chồng hiện nay không sống cùng nhau và đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Ngọc A và anh N; giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thái Ngọc đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục theo qui định của tố tụng, anh N đã viết bản tự khai nhưng do công việc anh Ngọc không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập nên đã có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

Ngọc theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không có quan điểm chung, sự việc làm ăn trong cuộc sống không thống nhất nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh N đã bỏ vào Thành phố H làm ăn, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau; chị Ngọc A vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và nuôi con chung. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị Ngọc A và anh N không sống cùng nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ngọc A và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Ngọc A và anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ngọc A và anh N có một con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 21-5-2016. Chị Ngọc A xin được trực tiếp nuôi con chung; tại bản tự khai anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu L còn nhỏ hiện tại đang ở cùng chị Ngọc A để bảo đảm sự phát triển ổn định cho cháu nên cần giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngọc và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết không trái qui định của pháp luật nên Tòa án không xem xét quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị Ngọc A và anh N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Ngọc A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Thái N;

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 21-5-2016. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ngọc A và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Thái N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002621 ngày 09-12-2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Nguyễn Ngọc A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thái N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. Cửa Bắc;
- UBND P.2, Q.5, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh